| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƯ SÊ**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Chư Sê, ngày 27 tháng 12 năm 2017*

Số: 132/2017/QĐST-HNGĐ

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017, giữa: Nguyên đơn: Chị Mai Thị Ngọc N; bị đơn: Anh Lê Xuân K; Cùng địa chỉ: Thôn xx, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị Ngọc N và anh Lê Xuân K.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Mai Thị Ngọc N và anh Lê Xuân K có 02 con chung là cháu Lê Hoàng A, sinh ngày 28/11/2013 và cháu Lê Gia B, sinh ngày 29/10/2015.

Anh K và chị N thống nhất giao 02 cháu Lê Hoàng A, sinh ngày 28/11/2013 và cháu Lê Gia B, sinh ngày 29/10/2015 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh K không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con trong vụ án này.

Anh K không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản anh K thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. - Về tài sản chung và vay nợ: Anh K và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. - Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị N và anh K mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; Chị N tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh K phải nộp nên phần án phí mà chị N phải nộp là 150.000đ, được trừ vào 300.000đ tiền Tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0001xxx ngày 09/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Hoàn trả lại cho chị Mai Thị Ngọc N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**
*(đã ký)*

**Hà Viết Toàn**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Uỷ ban nhân dân xã H;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.